

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 147/LCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 1972

PHÁP LỆNH

Quy định việc bảo vệ rừng

Rừng là một bộ phận của môi trường sống, là tài sản quý báu của nước ta, có giá trị lớn đối với nền kinh tế quốc dân và văn hoá công cộng. Việc bảo vệ rừng phải do Nhà nước và toàn dân cùng làm.

Căn cứ vào Điều 12 và Điều 40 của Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà;
Để bảo vệ rừng và phát triển tài nguyên phong phú của rừng, phát huy tác dụng to lớn của rừng trong việc giữ nguồn nước và điều tiết nước, giữ đất, chống xói mòn, chống cát bay, điều hoà khí hậu, hạn chế tác hại của gió, bão, lũ, lụt, hạn hán, nhằm phục vụ công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng và nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần làm cho nước nhà giàu mạnh;
Để phát huy tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và nhân dân, nâng cao ý thức bảo vệ rừng, động viên toàn dân ra sức đấu tranh chống mọi hành động làm thiệt hại đến rừng,
Pháp lệnh này quy định việc bảo vệ rừng.

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1

Rừng và đất rừng thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, tức là của toàn dân, không ai được xâm phạm.

Chính phủ có trách nhiệm quy hoạch toàn diện và phân phối đất đai cho nông nghiệp, lâm nghiệp và chuyên dùng, có bản đồ phân định ranh giới rừng và đất rừng đến tận xã.

Nhà nước bảo đảm quyền lợi cho những tập thể và cá nhân đã có công trồng cây trên đất rừng.

Chính phủ quy định các chính sách, chế độ nhằm khuyến khích hợp tác xã và nhân dân những nơi có rừng tích cực tham gia trồng rừng, làm nghề rừng, góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân và nâng cao đời sống của nhân dân địa phương.

Điều 2

Nhà nước thống nhất quản lý việc bảo vệ rừng.

Tất cả các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp công nghiệp và nông nghiệp, công trường, đơn vị vũ trang nhân dân, hợp tác xã và toàn dân đều có nghĩa vụ bảo vệ rừng; phải triệt để tuân theo luật lệ bảo vệ rừng và chống mọi hành động vi phạm luật lệ đó.

Chính phủ tổ chức lực lượng chuyên trách và lực lượng quần chúng để bảo vệ rừng.

CHƯƠNG II

NHỮNG BIỆN PHÁP BẢO VỆ RỪNG

Điều 3

Cấm phá rừng. Những rừng tự nhiên và rừng trồng đều phải được bảo vệ nghiêm ngặt.

Trong trường hợp cần thiết phải phá rừng để lấy đất trồng trọt, xây dựng theo chủ trương và kế hoạch chung của Nhà nước hoặc để làm bất cứ việc gì khác thuộc lợi ích công cộng thì phải được Hội đồng Chính phủ cho phép.

Điều 4

Cấm mọi hành động chặt cây rừng trái với các điều quy định của Nhà nước.

Việc khai thác rừng phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch, chế độ và thể lệ của Nhà nước và phải được cơ quan lâm nghiệp từ cấp tỉnh trở lên cho phép. Lâm trường, nông trường, công trường, xí nghiệp công nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị vũ trang nhân dân chặt cây rừng đến đâu phải dọn rừng, tu bổ hoặc trồng lại rừng đến đó, dưới sự hướng dẫn và kiểm tra của cơ quan lâm nghiệp.

Tập thể hay là cá nhân được phép lấy gỗ hoặc các lâm sản khác phải nộp tiền nuôi rừng cho Nhà nước để dùng vào việc bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 5

Chính phủ quy định những khu rừng cấm nhằm bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ di tích lịch sử, bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu khoa học hoặc phục vụ các lợi ích đặc biệt khác. ở những khu rừng này, cấm chặt cây, trừ trường hợp để dọn rừng và tu bổ rừng, cấm săn bắn chim, muông, thú rừng.

Điều 6

Cấm phát rừng, đốt rừng để làm nương rẫy.

Chính phủ sẽ đề ra các biện pháp tích cực để sớm hoàn thành cuộc vận động định canh, định cư ở miền núi.

ở những nơi chưa hoàn thành việc định canh, định cư, thì tạm thời Ủy ban hành chính huyện xét và cho phép làm nương rẫy trên những vùng đất đai đã được Ủy ban hành chính tỉnh quy định.

Điều 7

Cấm đốt lửa trong rừng và ven rừng để dọn đường, hạ cây, lấy củi, săn bắt thú rừng; cấm đốt đồi, bãi thuộc đất rừng để nuôi cỏ non.

Hội đồng chính phủ quy định những trường hợp được đốt lửa ở trong rừng và ven rừng để sinh hoạt và những trường hợp do các cơ quan có thẩm quyền cho phép đốt lửa để sản xuất, xây dựng hoặc phục vụ chiến đấu.

Khi đốt lửa ở trong rừng và ven rừng, phải nghiêm ngặt thực hiện những biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng.

Khi xảy ra cháy rừng, Ủy ban hành chính địa phương phải tổ chức ngay việc chữa cháy. Ủy ban hành chính các cấp có quyền huy động lực lượng và phương tiện của các cơ quan, đơn vị và của nhân dân ở địa phương để chữa cháy rừng.

Điều 8

Cấm ngặt việc thả rông gia súc ở những khu rừng non, rừng mới trồng hoặc mới dặm cây con.

Việc chăn nuôi gia súc đàn ở nơi có rừng phải tập trung vào những vùng do Ủy ban hành chính huyện quy định.

Điều 9

Việc săn, bắt chim, muông, thú rừng với bất kỳ mục đích gì phải tuân theo luật lệ của Nhà nước về săn, bắt chim, muông, thú rừng và phải được cơ quan lâm nghiệp từ cấp tỉnh trở lên cho phép.

Điều 10

Hội đồng Chính phủ quy định những loại thực vật, động vật quý và hiếm trong rừng cần phải đặc biệt bảo vệ và chế độ bảo vệ các loại đó.

Điều 11

Cơ quan lâm nghiệp có trách nhiệm tổ chức việc phòng và trừ sâu, bệnh phá hại rừng và phải đặt ra bộ phận chuyên trách việc điều tra, nghiên cứu, phòng và trừ sâu, bệnh; khi phát hiện có dịch sâu thì phải kịp thời tổ chức việc diệt trừ dịch sâu.

Các lâm trường, các hợp tác xã và cơ quan, đoàn thể được phép kinh doanh rừng có nhiệm vụ thực hiện việc phòng và trừ sâu, bệnh dưới sự chỉ đạo của cơ quan lâm nghiệp địa phương.

Điều 12

Nhân dân những xã ở nơi có rừng được kiếm củi khô trong rừng để dùng và được thu nhặt lâm sản phụ theo quy định của Tổng cục lâm nghiệp.

Nhân dân những xã ở nơi có rừng cần lấy gỗ để sửa chữa nhà, làm nhà hoặc để dùng vào những việc cần thiết khác trong gia đình thì phải được cơ quan lâm nghiệp từ cấp huyện trở lên xét và cho phép, theo quy định của Hội đồng Chính phủ.

Điều 13

Các hợp tác xã được Nhà nước giao rừng để kinh doanh và đất để trồng rừng phải nghiêm chỉnh chấp hành các luật lệ về bảo vệ rừng, kinh doanh nghề rừng, trồng rừng, và được hưởng quyền lợi theo chính sách khuyến khích hợp tác xã kinh doanh nghề rừng và trồng rừng.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC BẢO VỆ RỪNG

Điều 14

Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục lâm nghiệp có trách nhiệm thống nhất quản lý bảo vệ rừng.